Ngày soạn: 26/02/2023

***Chủ đề 7 :* TÌM VÀ GIỮ PHƯƠNG HƯỚNG**

Tổng số tiết: 02 tiết; từ tiết: 25 đến tiết: 26

***Giới thiệu bài học:*** Huấn luyện cho học sinh nắm chắc và thông thạo nhiều phương hướng, biết cách tìm và giữ phương hướng khi vận động chiến đấu.

**I/ Mục tiêu:**

1. **Kiến thức, kỹ năng, thái độ:**
* **Kiến thức:**

Huấn luyện cho học sinh nắm chắc và thông thạo nhiều phương hướng, biết cách tìm và giữ phương hướng khi vận động chiến đấu.

**- Kĩ năng:**

**-** Thành thạo các cách tìm và giữ phương hướng, biết xử trí tình huống khi bị lạc.

**-** Vận dụng linh hoạt trong huấn luyện chiến thuật và trong chiến đấu.

**- Thái độ:**

- Xây dựng niềm tin vào vũ khí, trang bị.

- Tích cực tự giác học tập và rèn luyện không ngừng nâng cao kết quả học tập.

**2. Định hướng phát triển năng lực học sinh:**

**- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.

**- Năng lực chuyên biệt:** Năng lực đọc hiểu văn bản, vấn đáp, thuyết trình.

**II/ Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:**

**1. Giáo viên:**

**-** Nghiên cứu tài liệu, soạn thảo kế hoạch bài dạy, thục luyện bài dạy, chuẩn bị thao trường, vật chất có liên quan.

**-** Bồi dưỡng về phương pháp phổ biến phương án tập và phương pháp duy trì luyện tập.

**-** Đối với đội mẫu, quân xanh: Bồi dưỡng về hành động, động tác, hiệp đồng theo tín hiệu.

**2. Học sinh:**

- Nghiên cứu tài liêu, chuẩn bị đúng, đủ trang phục, vật chất theo quy định trước khi lên lớp.

- Thực hiện đúng theo yêu cầu chuẩn bị của GV, nhất là đội mẫu.

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Hoạt động I: Tình huống xuất phát/khởi động** (10 phút)

**Mục tiêu hoạt động:**

Ổn định tình hình lớp

Thu hút sự chú ý tạo sự hứng thứ cho học sinh trước khi vào các hoạt động tiếp theo

Một số cách tìm phương hướng.

Cách giữ vững phương hướng.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung phương pháp tổ chức hoạt động học tập của học sinh** | **Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động** |
| **Ổn định tình hình lớp:** - Ổn định lớp,kiểm tra sĩ số, trang phục, sắp đặt vật chất, báo cáo cấp trên (nếu có).- Tập trung lắng nghe giảng bài, ghi chép đầy đủ nội dung bài học, tích cực phát biểu xây dựng bài học. | - Ổn định lớp học.- Nắm tình hình sức khỏe của học sinh. |

**Hoạt động II: Hình thành kiến thức** (40 phút)

**Mục tiêu hoạt động:**

Học sinh cần nắm được các nội dung chính sau:

Một số cách tìm phương hướng.

Cách giữ vững phương hướng.

Huấn luyện cho học sinh nắm chắc và thông thạo nhiều phương hướng, biết cách tìm và giữ phương hướng khi vận động chiến đấu.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung phương pháp tổ chức hoạt động học tập của học sinh** | **Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động** |
| **Nội dung 1:****I. MỘT SỐ CÁCH TÌM HƯỚNG.**- Giáo viên làm mẫu động tác theo 3 bước:+ Bước 1: Làm nhanh không phân tích.+ Bước 2: Làm chậm có phân tích.+ Bước 3: Làm tổng hớp.**-** Giáo viên kết luận bằng hành động: Giáo viên cương vị chiến sĩ làm mẫu hành động xác định phương hướng giản đơn bằng cách dựa vào mặt trời, mặt trăng, xem sao, dựa vào địa hình, thời tiết, địa bàn, bản đồ. Làm kỹ bước 2 và bước 3 để học sinh hiểu rõ, nắm chắc. - Hoc sinh quan sát lắng nghe và tiến hành tập luyện.  | **I. MỘT SỐ CÁCH TÌM HƯỚNG.****1.** **Dựa vào mặt trời.** Quả đất quay xung quanh trục của nó thì trong 12 tiếng đồng hồ ban ngày, ở nước ta nhìn thấy vị trí mặt trời chuyển động từ hướng đông sang hướng tây trên mặt phẳng nghiêng lệch về phương nam. Độ lệch của mặt phẳng nghiêng này lớn hay bé do độ lệch giữa đường trục của quả đất và mặt trời thay đổi trong 1 năm. Dựa vào đó ta vận dụng mấy cách xác định phương hướng như sau:  + 6 giờ sáng mặt trời ở hướng Đông. + 12 giờ mặt trời ở hướng chính nam, ( bóng đen của mọi vật đều ngả về hướng chính bắc) + 18 giờ mặt trời ở hướng chính tây. Dựa vào những đặc điểm đó ta có thể tìm các hướng khác như: + 9 giờ mặt trời ở hướng Đông- Nam. + 15 giờ mặt trời ở hướng Tây- Nam. **2.** **Dựa vào mặt trăng.** Dựa vào mặt trăng để tìm hướng thật đúng có nhiều vấn đề phức tạp. Nếu tìm phương hướng với mức độ gần đúng, thì chỉ cần nhớ lấy điểm chính và cách tìm như sau: \* Điểm cần nhớ:  + Trăng của những ngay đầu tháng đến giữa tháng âm lịch, hướng bên phần sáng của mặt trăng là hướng tây, hướng bên phần tối là hướng đông. + Trăng quá nữa đêm của những ngày cuối tháng ( âm lịch) thì ngược lại. \* Cách tìm: Khi nhìn thấy mặt trăng chia 2 phần tối và sáng ( trăng non hoặc trăng khuyết) ta kẻ đường đối xứng tưởng tượng chia đôi cả hai phần tối và sáng giống nhau. Hai đầu kéo dài của đường tưởng tượng đó sẽ chỉ cho ta hướng đông và tây tại điểm cắt nhau với đường chân trời. Đường tưởng tượng kéo thẳng đó qua phần sáng là hướng tây, qua phần tối là hướng đông. Nếu cuối tháng âm lịch thì nhìn thấy trăng tròn ( sáng đủ) có thể dùng các cách dựa vào mặt trời để xác định phương hướngĐÔNGTÂY  **- Trăng từ đầu tháng đến giữa tháng âm lịch.**TÂYĐÔNG**- Trăng quá nữa đêm của những ngày cuối tháng âm lịch.****3. Xem sao.** Ban đêm không phải lúc nào cũng nhìn thấy được đầy đủ các sao hoặc chòm sao trên vòm trời. Do đó, muốn dựa vào cách xem sao phải thường xuyên xem xét, theo dõi, quen thuộc, thật nhiều chòm sao và quy luật chuyển động của nó. Dưới đây, chỉ mới dựa vào một số ngôi sao hoặc chòm sao quen thuộc ( dễ nhận) để tìm phương hướng.  \* Dựa vào chòm sao ở vòm trời phương bắc: Ở vòm trời phương bắc, có một ngôi sao tương đối sáng nằm riêng lẻ và hầu như không thay đổi vị trí, đó là sao Bắc đẩu. Từ vị trí sao này kéo đường thẳng đứng xuống chân trời thì điểm cắt nhau tại đường chân trời là hướng chính bắc. Nhưng đó chỉ là một sao lẻ và vòm trời phương bắc thường có mây che, nên xác định được sao này rất khó. Do đó, cần phải biết dựa vào những chòm sao xung quanh để xác định đúng vị trí của nó, như Tiểu hùng tinh, Đại hùng tinh, sao Thiên hậu. + Chòm sao Đại hùng tinh: Gồm 7 ngôi sao sáng kết thành hình cái xoong, gọi xoong là đầu và cán xoong là đuôi, lấy 2 sao đầu đặt tên AB, gọi sao Bắc đẩu là O thì: Nằm trên đường thẳng AB kéo dài và từ B đến O gấp 5 lần từ A đến B. + Chòm sao Tiểu hùng tinh: Cũng gồm 7 ngôi sao trong đó sao Bắc đẩu chính là ngôi sao ở cuối đuôi của chòm Tiểu hùng tinh. Nhưng chòm Tiểu hùng tinh thường rất mờ, khó tìm nên thường dựa vào chòm Đại hùng tinh và chòm Thiên hậu là chính.**C:\Users\Vien\Desktop\Downloads\176180735_3042647299301453_1544411198060104078_n.jpg** + Chòm Thiên hậu: Nằm giáp với dãy Ngân hà cũng gồm 7 ngôi sao trong đó chỉ có 5 sao thật sáng kết thành. Khi mới lên có con số 3; khi lên cao có hình chữ M; khi sắp lặn có hình số 3 ngược. Khi nhìn thấy thì hướng phía trước con số 3 hoặc dưới chữ M khoảng hơn 1 gang tay là sao Bắc đẩu. \* Dựa vào chòm sao ở vòm trời phương nam: Vị trí nước ta về phía bắc đường mặt trời ( đường xích đạo) nên không thể nhìn thấy những ngôi sao nằm thẳng trên đường trục phía nam quả đất, nhưng ta có thể dựa vào một số chòm sao nhìn thấy chung quanh đường trục đó để tìm hướng nam + Chòm sao Nam tào ( còn gọi là: Thập tự giá): Gồm 4 ngôi sao sáng có hình cây thánh giá. Khi nhìn thấy thì hướng theo đầu dưới của hình “ thánh giá” chỉ xuống đường chân trời là hướng nam. + Chòm sao Đòn gánh: là 2 ngôi sao sáng nhất, rõ rệt nhất ở phương Nam, nằm riêng lẻ cách nhau khoảng 5 ngón tay. Đường vuông góc của 2 sao này kéo thẳng xuống chân trời là hướng nam. \* Dựa vào những sao và chòm sao “ đi” qua giữa vòm trời. + Sao Hôm sao Mai: Sao Hôm sao Mai chỉ là một tên chính là sao Kim ( là một hành tinh của hệ mặt trời gần quả đất hơn tất cả các sao khác) có đường chuyển động ta nhìn từ đông sang tây. Sao này nhìn thấy to và sáng hơn tất cả các sao trên vòm trời, nhất là lúc chập tối và lúc gầm sáng. Lúc gần tối thường thấy ở hướng tây( sao Hôm). Lúc gần sáng thường thấy ở hướng đông ( sao Mai). + Chòm sao Thần nông: Chòm sao Thần nông còn có tên là sao Chiến sĩ hoặc sao Cày, gồm 13 ngôi sao kết thành hình người có đeo kiếm. Đầu là 3 sao nhỏ; 2 tay 2 chân là 4 ngôi sao sáng.  C:\Users\Vien\Desktop\Downloads\175544747_310815267145656_8008893462087131466_n.jpg  **Tìm phương hướng bằng sao Thần Nông** Giữa gồm có 3 ngôi sao thành thắt lưng và 3 ngôi sao kết vào đó thành kiếm. Khi nhìn thấy sao này thì đầu người chỉ phương Bắc, mũi kiếm chỉ về phương Nam. + Chòm sao Tua rua: Chòm sao Tua rua còn có tên là sao Dua. Gồm có 9 ngôi sao nhỏ, có hình cái diều hoặc hình quả trám và 1 ngôi sao lẻ, nếu gọi ngôi sao lẻ là đuôi thì đuôi thì đuôi ấy luôn chỉ về phương đông, đầu chỉ về phương tây.**4. Dựa vào địa hình, thời tiết.** \* Xem gió mùa: Ở nước ta hàng nằm thường có hai loại gió mùa: Gió mang tên của hướng nào tức là chiều gió từ hướng đó thổi qua. Ta có thể dựa vào đó để xác định phương hướng. Nhưng có mấy điểm cần chú ý: + Vị trí để xác định phải chọn những nơi mà gió mùa thổi đến ta không bị địa hình cản trở, làm lệch hướng. + Không áp dụng khi trời chuyển mưa hoặc đang mưa bão….. \* Xem cây cối: Chỉ xem những cây cối đứng riêng lẻ: + Bên phía vỏ cây sần sùi, ẩm ướt, nhiều rêu xanh, cành lá nhỏ yếu, kém xanh tươi và vân cây dày hơn… là phương bắc. Bên phía vỏ cây tròn nhẵn, khô ráo, ít rêu xanh, cành lá xanh tốt, vân cây thưa là phương nam. + Mùa hè nóng bức ở xung quanh gốc cây, bên có nhiều dấu vết người nghỉ mát là phương bắc, bên có cứt chim dưới đất nhiều hơn là phương nam. Ban đêm, khi có dông, chim đang ngủ ở cành nào bay ra thì bên đó là phương nam. + Những tháng có gió mùa đông bắc thì bên lá rụng nhiều hơn là hướng tây – nam, gió nồm nam thì bên có lá rụng nhiều hơn là phương bắc. Những cây đứng riêng lẻ lá bị cháy xém, nếu vào những tháng có gió mùa đông bắc thì bên cháy nhiều hơn là hướng tây – nam, nếu vào những tháng có gió nồm nam thì bên cháy nhiều hơn là phương bắc. \* Xem những hòn đá lẻ, vật kiến trúc đứng riêng biệt: Bên ẩm ướt, nhiều rêu xanh, màu sắc sẫm tối hơn là phương bắc. Bên khô ráo, ít rêu xanh, màu sắc sáng hơn là phương nam. \* Dựa vào những địa hình có hướng rõ rệt trong khu vực hoạt động: Khi ta hoạt động ở khu vực nào nếu ta biết rõ phương hướng của những địa hình để nhận, như hướng kéo dài của đường xá, sông ngòi, bờ biển, dãy núi…chạy dài từ hướng nào đến hướng nào hoặc biết rõ hướng từ nơi ta hoạt động đến những điểm cao của địa hình ở xa ( đỉnh núi, tháp chuông nhà thờ…) ta có thể dựa vào đó để tìm phương hướng. Ví dụ: Ta biết rằng trong khu vực ta hoạt động có đường quốc lộ số 1 chạy từ đông – nam sang tây – bắc, có dãy Trường Sơn kéo dài từ nam lên bắc, khi ta gặp đường số 1 hoặc nhìn thấy được dãy Trường Sơn ta dựa vào đó sẽ xác định phương hướng được dễ dàng. Hoặc nơi ta hoạt động, cách 2 km về hướng đông có đỉnh núi Y. Khi bị lạc đường ta nhìn thấy đỉnh núi Y nằm về hướng đông – bắc cách nơi ta đứng cũng khoảng 2 km. Ta sẽ thấy đây là mình đang đứng ở cách nơi hoạt động khoảng 2 km về hướng đông – nam…**5. Dựa vào địa bàn.**  Mở nắp địa bàn và chốt hãm kim nam châm. Đặt địa bàn trên một mặt phẳng ngang kim địa bàn sẽ chỉ cho ta hướng bắc – nam. Nếu muốn tìm các góc hướng khác một cách chính xác, xoay địa bàn hoặc mặt số, sao cho kim chỉ bắc chỉ đúng số 0 độ hoặc 360 độ hay là 0 ly giác… ta sẽ có hướng đó chỉ rõmặt chữ số một góc bao nhiêu độ hoặc ly giác . ° Chú ý: Tránh để địa bàn sát gần các vật kim loại.**6. Tìm bằng bản đồ.** Khi không có địa bàn, chỉ có bản đồ, ta có thể dùng bản đồ để xác định phương hướng. Cách tìm trước hết phải xác định rõ chỗ ta đang đứng và một số địa hình rõ rệt xung quanh ở thực địa, đối chiếu xem có đúng với địa hình trong bản đồ không. Nếu đúng thì đặt bản đồ nằm thăng bằng, xoay đi xoay lại sao cho địa hình vẽ trong bản đồ ăn khớp với địa hình thực. Ta sẽ có hướng bắc là hướng đầu tiên của bản đồ. *3. Nêu tình huống*. **-** Thời gian tác chiến: Lúc 05.00 ngày N. **-** Về địch: có một tốp địch phòng ngự ở đồi Công Sự đang tuần tra theo đường mòn. **-** Về ta: Chiến sĩ A đang vận động đến gốc cây muồng. Nhận lệnh của tổ trưởng chiến sĩ A nhanh chóng tìm phương hướng vận động tiếp cận địch. *4. Kết luận và hướng dẫn động tác.* **-** Trung đội trưởng kết luận bằng lời: + Nhận định: Địch: Ở cách xa ta, đang hoạt động theo quy luật. Ta: Đang ở sau gốc cây muồng, có nhiệm vụ tìm phương hướng tiếp cận địch. + Quyết tâm của chiến sĩ A: Tìm phương hướng tiếp cận địch + Hành động của chiến sĩ A: Được lệnh của tổ trưởng, dựa vào cách tìm phương hướng giản đơn để xác định phương hướng, tiếp cận địch. + Xử trí: Chiến sĩ dựa vào mặt trời, mặt trăng, xem sao, dựa vào địa hình, thời tiết, địa bàn, bản đồ. Để xác định phương hướng giản đơn. |
| **Nội dung 2:****II. CÁCH GIỮ VỮNG PHƯƠNG HƯỚNG.**- Giáo viên làm mẫu động tác theo 3 bước:+ Bước 1: Làm nhanh không phân tích.+ Bước 2: Làm chậm có phân tích.+ Bước 3: Làm tổng hớp.**-** Giáo viên kết luận bằng hành động: Giáo viên cương vị chiến sĩ làm mẫu động tác giữ vững phương hướng, làm kỹ bước 2 và bước 3 để học sinh hiểu rõ và nắm chắc.- Hoc sinh quan sát lắng nghe và tiến hành tập luyện. | **II. CÁCH GIỮ VỮNG PHƯƠNG HƯỚNG.** **1. Nêu tên nội dung và thời gian.** **2. Giảng nguyên tắc.** **-** Khi nhận nhiệm vụ: Ngoài việc nắm chắc những nhiệm vụ chính trong công tác và chiến đấu phải nghe rõ nhớ kỹ ( nếu cần thì hỏi lại) để nắm chắc các điểm chính sau đây: + Nơi phải đến đi bằng đường nào, hướng đi, hướng đi của từng chặng ( nếu phải chia nhiều chặng), theo đường thẳng là bao nhiêu ki-lô- mét, đường phải đi thực là bao nhiêu ki- lô- mét, đường dễ đi hay phức tạp. + Trên đường đi tới nơi có những đặc điểm gì rõ rệt cần phải nhớ để đề phòng và xử trí khi bị lạc. **-** Trước khi vận động: Phải chuẩn bị đầy đủ tỉ mĩ mọi thứ cần mang theo để tiện cho vận động. Ngoài ra cần thiết chuẩn bị mang theo địa bàn, bản đồ… để giúp cho việc xác định và giữ vững phương hướng. **-** Khi vận động: + Khi đi cũng như khi dừng lại bất cứ nơi nào, dù một mình hay trong tổ phải tự mình xác định được phương hướng chung ( đông, tây, nam, bắc) và hướng phải đến. Do đó phải luôn xem xét nắm phương hướng địa hình vật chuẩn, vị trí nơi phát ra tiếng động, ánh sáng, có hướng rõ rệt đã ghi nhớ để xác định đường, hướng đi chính xác: Nhớ rõ những loại địa hình, những đoạn đường, thời gian đã đi để hiểu rõ mình đang đi ở quãng nào, đang hành động ở đâu; dự kiến khoảng cách những đoạn đường, những nơi tiếp tục phải đi qua, hướng đi của những đoạn đường ấy. + Khi đi qua những nơi dễ bị lạc hướng đồng thời xem xét kỹ tìm đường đi, một mặt xem xét kỹ tìm đường đi, một mặt xem xét xung quanh, quay nhìn trở lại để nhớ hình dáng của địa hình tại đó. Khi cần thiết thì phải đánh dấu để nếu đi nhầm đường phải quay về chỗ cũ để nhận. Nếu không tìm được đường tiếp tục đi rõ ràng chắc chắn, phải hết sức bình tĩnh, dừng lại xem xét nghe ngóng, không chạy lung tung, đợi người đi trước quay lại tìm ( nếu có) hoặc tìm mọi cách xác định đường hướng thật chắc chắn rồi mới đi. + Nếu đi trong đội hình của tổ, phân đội, phải luôn xem xét theo dõi người đi gần mình ( đằng trước, đằng sau, bên cạnh…); luôn cố gắng bám sát người đi trước( theo khoảng cách quy định) đồng thời bảo đảm không để người đi phía sau hoặc bên cạnh bị lạc hướng. Cụ thể là: Khi qua những nơi địch dễ phát hiện, nếu là trong tầm địch có thể nghe thấy tiếng động do hành động mạnh của ta phát ra, thì dù địa hình nào vẫn phải tiến thận trọng, không vì bám sát trước mà hành động mạnh; lộ liễu để địch có thể nghe thấy. Nếu không bám sát được người đi trước vẫn hết sức bình tĩnh, xem xét nghe ngóng theo dõi đường tiến, dấu vết hoặc vật đánh dấu chỉ đường của người đi trước để kịp theo. Nếu thấy người phía sau không theo kịp thì khi qua những chỗ dễ bị lạc tự mình phải tìm cách đánh dấu đường hoắc dừng lại cho người sau đến kịp nhận rõ đường, hướng mới đi tiếp. ***3. Nêu tình huống*.** **-** Thời gian tác chiến: Lúc 05.00 ngày N. **-** Về địch: Địch đang phòng ngự ở đồi Công Sự, chúng đang tuần tra quanh trận địa. **-** Về ta: Chiến sĩ A đã tìm được hướng vận động tiếp cận đich. Lệnh của tổ trưởng chiến sĩ A giữ vững phương hướng bí mật tiếp cận địch.**4. Kết luận và hướng dẫn động tác.** **-** Trung đội trưởng kết luận bằng lời: + Nhận định: Địch: Phòng ngự ở Đông đồi Công sự, vẫn đang hoạt động theo quy luật. Ta: Có nhiệm vụ giữ vững phương hướng bí mật vận động đến tây đồi Công sự cách địch 200m. + Quyết tâm của chiến sĩ A: Giữ phương hướng, tiếp cận địch. + Hành động của chiến sĩ A: Nhận nhiệm vụ, làm tốt công tác chuẩn bị, tiến hành vận động tiếp cận địch. + Xử trí: Chiến sĩ A nhận nhiệm vụ phải nắm chắc nơi phải đến, hướng đi, đường dễ đi hay phức tạp, trên đường đi có những đặc điểm gì. Làm tốt công tác chuẩn bị ( chuẩn bị mọi thứ cần thiết, địa bàn, bản đồ..). Khi vận động phải tự mình xác định phương hướng chung, nhớ rõ những loại địa hình, thời gian đã đi qua, khi cần thiết đánh dấu để nếu đi nhầm đường phải quay về chỗ cũ để nhận.  |

**Hoạt động III: Luyện tập** (30 phút)

**Mục tiêu hoạt động:** Học sinh thực hiện hoàn thiện kĩ thuật tìm và giữ phương hướng một cách hiệu quả ngoài thao trường.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung phương pháp tổ chức hoạt động học tập của học sinh** | **Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động** |
| *Luyện tập.*  Giáo viên phổ biến ý định luyện tập cho trung đội. **-** Nội dung:  + Tìm phương hướng giản đơn dựa vào mặt trời, mặt trăng, xem sao. + Tìm phương hướng giản đơn dựa vào địa hình, thời tiết. + Tìm phương hướng giản đơn dựa vào địa bàn, bản đồ. **-** Thời gian: 30 phút. **-** Tổ chức và phương pháp. + Tổ chức: Thành 3 điểm tập, mỗi tiểu đội là 1 điểm tập. Các tiểu đội trưởng duy trì hướng dẫn sửa tập cho chiến sĩ. + Phương pháp:  Các tiểu đội trưởng đưa tiểu đội về vị trí quy định, phổ biến lại ý định luyện tập của giáo viên, phân công vị trí cho các tổ, nếu luyện tập ở địa hình mới phải phổ biến lại phương án tập ở vị trí đó, sau đó mới chỉ huy tổ luyện tập theo các bước sau:\* Chiến sĩ tự nghiên cứu 3 phút để nắm được động tác.\* Chiến sĩ trong đội hình của tổ, tập hành động tìm phương hướng, trong tổ có người tập, có người duy trì tổ tập. Cứ như vậy xoay vòng trong tổ.\*Khi hành động của chiến sĩ tương đối thuần thục, có thể phát thêm tình huống phụ sát với thực tế chiến đấu để chiến sĩ xử trí.- Giáo viên theo dõi, sửa tập cho các tiểu đội. Tiểu đội nào sai nhiều có thể ra tín hiệu dừng tập để sửa sai. **-** Địa điểm:  aBB1: Tại vị trí . aBB2: Bên trái cách 50m, từ gốc cây bụi kéo sang trái 30m. aBB3: Bên phải cách 50m, từ bụi cây cộng sản kéo về sau 20m. Khi tiến hành đổi tập: điểm tập 1 về điểm tập 2, điểm tập 2 về điểm tập 3, điểm tập 3 đến tiểu đội 1. **-** Ký, tín hiệu luyện tập: Như phổ biến ở phần quy ước. *Nhận xét:* Giáo viên có thể kiểm tra 1-2 chiến sĩ, đánh giá ưu, khuyết điểm đề ra các biện pháp để khắc phục | Học sinh tiến hành tập luyện cách tìm hướng. |

**Hoạt động IV: Vận dụng, tìm tòi mở rộng** (10 phút)

**Mục tiêu hoạt động:** Học sinh thực hiện hoàn thiện kĩ thuật tìm và giữ phương hướng một cách hiệu quả ngoài thao trường.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung phương pháp tổ chức hoạt động học tập của học sinh** | **Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động** |
| *Luyện tập.* Giáo viên phổ biến ý định luyện tập cho trung đội. **-** Nội dung: Cách giữ vững phương hướng. **-** Thời gian: 10 phút. **-** Tổ chức và phương pháp. + Tổ chức: Thành 3 điểm tập, mỗi tiểu đội là 1 điểm tập. Các tiểu đội trưởng duy trì hướng dẫn sửa tập cho chiến sĩ. + Phương pháp:  Các tiểu đội trưởng đưa tiểu đội về vị trí quy định, phổ biến lại ý định luyện tập của trung đội trưởng, phân công vị trí cho các tổ, nếu luyện tập ở địa hình mới phải phổ biến lại phương án tập ở vị trí đó, sau đó mới chỉ huy tổ luyện tập theo các bước sau:+ Chiến sĩ tự nghiên cứu 3-5 phút để nắm được động tác.+ Chiến sĩ trong đội hình của tổ tập hành động giữ vững phương hướng trong vận động, có đồng chí tập và có 1 đồng chí chỉ huy tổ luyện tập. Cứ như vậy trong tổ luân phiên có người tập và có người chỉ huy tập.+ Khi hành động của chiến sĩ tương đối thuần thục có thể phát thêm tình huống phụ sát gần với chiến đấu để rèn luyện thêm cho chiến sĩ. \* Trung đội trưởng theo dõi, sửa tập cho các tiểu đội. Tiểu đội nào sai nhiều có thể ra tín hiệu dừng tập để sửa sai. **-** Địa điểm:  aBB1: Tại vị trí . aBB2: Bên trái cách 50m, từ cây muồng 2 thân kéo sang trái 30m. aBB3: Bên phải cách 50m, từ ụ đất kéo về sau 20m. **-** Ký, tín hiệu luyện tập: Như phổ biến ở phần quy ước. *Nhận xét:* Giáo viên có thể kiểm tra 1-2 chiến sĩ, đánh giá ưu, khuyết điểm đề ra các biện pháp để khắc phục. | Học sinh tiến hành tâp luyện cách giữ phương hướng  |

**V. Câu hỏi kiểm tra, đánh giá chủ đề theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh**

**1. Bảng mô tả ma trận kiểm tra, đánh giá theo các mức độ nhận thức**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| Nội dung 1  | Câu 1 | Câu 2 |  |  |
| Nội dung 2 |  |  | Câu 3 |  |

**2. Câu hỏi/Bài tập**

Câu 1 [NB] Nhận biết các cách tìm thích hợp với từng điều kiện cụ thể.

Câu 2 [TH] Hiểu các cách tìm thích hợp với từng điều kiện cụ thể.

Câu 3 [VD] Vận dụng giữ phương hướng thích hợp với từng điều kiện cụ thể.

**V. PHỤ LỤC**

**1. Phiếu học tập số 1.**

Vận dụng các cách tìm thích hợp với từng điều kiện cụ thể.

**2. Phiếu học tập số 2.**

Thực hiện giữ hướng với từng điều kiện cụ thể.